

Bản án số: 61/2019/HSST  
Ngày 29 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA**

**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Hợp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Long và bà Ngô Thị Mai

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 63/2019/HSST ngày 01/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXX-ST ngày 15/11/2019 đối với.

Bị cáo: Lê Văn C - Sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã TH, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Th và bà Vũ Thị H; Vợ Nguyễn Thị H (đã chết) và một con nhỏ; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 17/4/2014 bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “ Giao cấu với trẻ em”, bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2019 đến nay, có mặt.

Người bị hại: Ông Mai Bút H, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn LT, xã ĐL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1968

Trú tại: Thôn X, xã VS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Ngọc M, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn VT, xã AN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/7/2019 Lê Văn C mượn xe Dreem chưa rõ biển kiểm soát của anh Vũ Trọng S để đi chơi, khi đi đến gần cổng trường Trung học phổ thông Triệu Sơn 1, huyện Triệu Sơn thì rẽ trái đi vào đường thuộc xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn khoảng 30 mét, C thấy 1 xe kéo, trên xe có một số tấm cốt pha bằng sắt 01 xà beng của anh Mai Bút H làm thầu xây dựng để ở bên đường, C nảy sinh ý định trộm cắp, quan sát xung quanh không thấy có người, bị cáo dùng tay trái cầm càng xe, tay phải điều khiển xe máy kéo theo xe kéo từ xã Minh Sơn đi xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, khi đi đến ngõ nhà anh Lê Ngọc M ở thôn VT, xã AN thì va vào bụi cây ven đường làm rơi xe beng và các tấm cốt pha, bị cáo dùng xe bê 04 tấm cốt pha lên xe kéo, còn lại 1 tấm cốt pha và 01 beng, bị cáo bỏ lại gần ngõ nhà anh M sau đó tiếp tục kéo xe đến cửa hàng mua phế liệu của chị Hoàng Thị C tại thôn X, xã VS, bán cho chị C 01 xe kéo và 04 tấm cốt pha bằng sắt được 700.000đ tiêu xài cá nhân. Ngày 18/7/2019 anh M giao nộp 1 tấm cốt pha, anh H giao nộp 01 xà beng, ngày 25/7/2019 Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà chị C 04 tấm cốt pha bằng sắt và 01 xe kéo.

Ngày 29/7/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá xác định 05 tấm cốt pha bằng sắt, 01 xà beng, 01 xe kéo tổng giá trị 3.467.000đồng

Ngày 20/9/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Mai Bút Huy số tài sản trên.

Trong vụ án này người bị hại khai báo mất 06 tấm cốt pha, 01 xe kéo, 01 xe beng nhưng qua điều tra xác minh chỉ thu giữ được 05 tấm cốt pha, 01 xe kéo và 01 xà beng, ngoài ra không còn tài liệu nào chứng minh bị cáo trộm cắp 06 tấm cốt pha nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 05 tấm cốt pha, 01 xe kéo và 01 xà beng.

Đối với chiếc xe máy Dreem bị cáo dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản, chưa rõ biển kiểm soát, bị cáo khai mượn của anh S nhưng hiện tại anh S không có mặt tại địa phương nên chưa xác định được.

Dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000đ.

Cáo trạng số 61/CT- VKS ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS), tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS, để xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đề nghị áp dụng Điều 584,589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo phải trả lại cho chị Hoàng Thị C số tiền 700.000đ

Phản tranh luận: Bị cáo nhận tội như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên không có ý kiến gì đưa ra tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại không có tranh luận luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 11/7/2019, bị cáo điều khiển xe Dreem không biển kiểm soát mượn của anh S đi chơi, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 5, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, phát hiện ở ven đường có 1 xe kéo trên xe có 05 tấm cốt pha bằng sắt và 1 xà beng, bị cáo đã trộm cắp số tài sản trên kéo về hướng xã Vân Sơn nhằm mục đích bán nhưng khi đi đến thôn Vĩnh Thọ, xã An Nông gần ngõ nhà anh M do va vào bụi cây ven đường nên làm rơi tài sản, bị cáo dừng xe bê 4 tấm cốt pha lên xe kéo, bỏ lại 01 tấm cốt pha và 01 xe beng, sau đó kéo tài sản đến bán cho chị C ở xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn được 700.000đ tiêu xài cá nhân. Qua xác định của Hội đồng định giá, số tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 3.467.000đồng.

Như vậy bị cáo đã trộm cắp của anh Mai Búy Huy 05 tấm cốt pha bằng sắt, 01 xe kéo và 01 xà beng trị giá 3.467.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng. Như vậy Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

HĐXX đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Văn Cường đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về tính chất, mức độ phạm ngày 11/7/2019, bị cáo đã trộm cắp của Mai Búy H 05 tấm cốt pha bằng sắt, 01 xe kéo và 01 xà beng trị giá 3.467.000đ, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là khu vực quanh trường học.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Ngày 17/4/2014 bị cáo bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Giáo cấu với trẻ em” tính đến ngày phạm tội bị cáo tuy đã chấp hành xong thời gian thử thách và các quyết định khác của bản án nhưng chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 2 điều 70 BLHS nên là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ, vợ chết, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, tuy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng nhân thân xấu, đã bị xét xử 1 lần chưa được xóa án tích và trong khi đang bị khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/7/2019, bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản và ngày 11/8/2019 bị Công an huyện Triệu Sơn xử lý hành chính về hành vi trộm cắp (BL số 54) bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện bản tính bất chấp coi thường pháp luật nên phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội đủ cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền 700.000đ bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp cho chị Hoàng Thị C, chị Hoàng Thị C khi mua tài sản của bị cáo không biết là tài sản trộm cắp nên không có lỗi, đây là tiền thu lời bất chính, buộc bị cáo phải trả lại cho chị Hoàng Thị C.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ( 21/7/2019).

Áp dụng: Điều 136,333, khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1,3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các Điều 584,589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo phải trả lại cho chị Hoàng Thị C số tiền 700.000đ ( *Bảy trăm nghìn đồng*)

Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng án phí bị cáo phải chịu là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*)

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, bị hại đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại, Người LQ;
- Lưu hồ sơ VA,THA.

**Lê Đình Hợp**